

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NIÊM YẾT CÔNG KHAI TÌNH
HÌNH THỰC HIỆN DỰ
TOÁN THU, CHI NSNN
QUÝ 1/2023**

Phường Trần Phú, năm 2023

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TRẦN PHÚ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02 /BB-UBND

P. Trần Phú, ngày 05 tháng 04 năm 2023

BIÊN BẢN

**“V/v niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán
ngân sách nhà nước quý 1 năm 2023”**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 05/4/2018 của Bộ tài Chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN 2015;

Căn cứ Báo cáo số 02/BC-UBND ngày 05/4/2023 về việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý 1 năm 2023.

Hôm nay vào hồi 8 giờ 20 phút ngày 10 /04/2023 tại UBND phường Trần Phú.

Thành phần gồm:

- | | |
|-------------------------|--|
| 1. Ông Tạ Quang Hạnh | Chức vụ: chủ tịch UBND phường |
| 2. Bà Lâm Thị Huệ | Chức vụ: Phó chủ tịch HĐND phường |
| 3. Ông Phạm Ngọc Hà | Chức vụ: Công chức Tài chính – kế toán |
| 4. Bà Nguyễn Thị Nguyên | Chức vụ: Công chức văn phòng thống kê |

Nội dung: Niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước quý 1 năm 2023

- Hình thức công khai:

+ Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Trần Phú

+ Thông báo trên hệ thống loa truyền thông của phường

- Thời gian công khai: Từ ngày 10/04/2023 – 10/5/2023

Biên bản lập xong hồi 8 giờ 30 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua

Người lập

Phạm Ngọc Hà

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Tạ Quang Hạnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TRẦN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02 /BC-UBND

Phường Trần Phú, ngày 05 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố
**Về việc báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước
quý 1 năm 2023 của UBND phường Trần Phú**

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 về việc giao dự toán thu, chi NSNN phường Trần Phú năm 2023;

UBND phường Trần Phú báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán thu, chi ngân sách quý 1 năm 2023 trên địa bàn UBND phường Trần Phú, theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 343/2017/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước như sau: *(chi tiết số liệu theo các biểu đính kèm).*

1. Nội dung công khai:

UBND phường Trần Phú Công khai số liệu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước và các hoạt động tài chính khác quý 1 năm 2023 đảm bảo đúng nội dung.

2. Hình thức công khai:

Niêm yết tại trụ sở UBND phường từ ngày 10/4/2023 đến 10/5/2023 và được thông báo trên hệ thống loa FM của phường; Công bố tại kỳ họp UBND, thông báo bằng văn bản gửi văn phòng Đảng ủy, các tổ chức chính trị xã hội ở phường và bí thư chi bộ, tổ trưởng các tổ dân phố, đảm bảo đúng hình thức.

3. Thời gian công khai:

Sau 05 ngày kể từ ngày UBND phường gửi tờ trình đến Đại biểu HĐND phường Trần Phú. Đảm bảo đúng thời gian quy định.

Nơi nhận:

- TTr. UBND thành phố;
- Phòng TC-KH thành phố;
- TTr. Đảng ủy, HĐND phường;
- CT, PCT UBND phường;
- Trưởng các đoàn thể phường;
- Các ông (bà) tổ trưởng nhân dân;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH,**



Tạ Quang Hạnh



Phường Trần Phú, ngày 05 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO THUYẾT MINH
Tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường 3 tháng năm 2023

Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 26/5/2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn Hà Giang giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2021/NQ- HĐND ngày 03/12/2021 của HĐND Tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 38/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về việc kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách Nhà nước giai đoạn 2017-2020 sang năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về thu ngân sách nhà nước, thu, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 3898/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND thành phố Hà Giang Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của HĐND phường Trần Phú kỳ họp thứ Bảy, khoá X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 về dự toán thu ngân sách nhà nước, thu, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của HĐND phường Trần Phú kỳ họp thứ Bảy, khoá X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 về phân bổ ngân sách địa phương năm 2023,

Căn cứ kết quả thực hiện dự toán thu chi thường xuyên ngân sách 3 tháng năm 2023;

Ủy ban nhân dân phường Trần Phú thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 3 tháng đầu năm 2023 như sau: (Số liệu chi tiết theo biểu số 03/TT61, 113/CK TC-NSNN; 114/CK TC-NSNN; 115/CK TC-NSNN đính kèm):

I. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước: 2.205.132 nghìn đồng, trong đó:

- Số thu điều tiết ngân sách tỉnh: 207.179 nghìn đồng
- Số thu điều tiết ngân sách thành phố: 371.200 nghìn đồng
- Ngân sách xã được hưởng: 1.626.753 nghìn đồng.

2. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 1.626.753 nghìn đồng

a. Thu thuế và phí: 897.753 nghìn đồng **đạt 33,6%** so với dự toán thành phố giao năm 2023

b. Thu trợ cấp ngân sách thành phố bổ sung: 729 triệu đồng trong đó:

- Thu bổ sung cân đối ngân sách: 729 triệu đồng.

II. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH:

Tổng chi ngân sách: 1.375.685 nghìn đồng, đạt 19,8% so với dự toán chi đầu năm 2022.

1. Chi thường xuyên ngân sách phường: **1.115.316 nghìn đồng**, đạt 25% so với dự toán chi đầu năm 2023 trong đó:

- Chi giáo dục đào tạo nghề: 42.057 nghìn đồng đạt 29% so với dự toán đầu năm

- Sự nghiệp Y tế: 838 nghìn đồng đạt 3% so với dự toán đầu năm

- Chi văn hoá thông tin: 0 triệu đồng đạt 0 % so với dự toán đầu năm.

- Chi khác: 27 triệu đồng đạt 100% so với dự toán đầu năm

- Chi Quản lý hành chính: 1.301.790 nghìn đồng, đạt 25% so với dự toán giao đầu năm

- Chi cho công tác xã hội (chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi): 4 triệu đồng đạt 100% dự toán đầu năm.

- Chi dự phòng ngân sách: 0 triệu đồng đạt 0% so với dự toán giao đầu năm.

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: UBND PHƯỜNG TRẦN PHÚ

Chương:

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 3 THÁNG NĂM 2023

ĐV tính: 1000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện 3 tháng năm 2023	Thực hiện 3 tháng năm 2022	So sánh (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=2/1	5=2/3
A	Dự toán thu ngân sách nhà nước	5.587.000	1.626.753	2.672.128	29,1	60,9
I	Các khoản thu 100%	940.000	312.141	273.806	33,2	114,0
*	- Phí, lệ phí	70.000	9.650	9.844	13,8	98,0
*	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	140.000	44.401	77.462	31,7	57,3
*	- Thuế tài nguyên	3.000				
*	- Lệ phí môn bài	180.000	183.900	186.500	102,2	98,6
*	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	27.000				
*	- Lệ phí trước bạ nhà đất	500.000	74.190		14,8	#DIV/0!
*	- Thu khác ngân sách	20.000				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.730.000	585.612	2.200.322	33,9	26,6
1	Các khoản thu phân chia	0	0	1.395.795		
*	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình					
*	Thu tiền sử dụng đất					
*	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân hộ kinh doanh					
*	Lệ phí trước bạ nhà, đất, xe			1.395.795		
*	Thuế tài nguyên					
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	1.730.000	585.612	804.527	33,9	72,8
*	Thuế giá trị gia tăng	1.280.000	378.433	507.382	29,57	
*	Thuế tiêu thụ đặc biệt					
*	Thuế thu nhập cá nhân	450.000	207.179	297.145	46,0	69,7
III	Nộp trả ngân sách nhà nước					

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện 3 tháng năm 2023	Thực hiện 3 tháng năm 2022	So sánh (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
IV	<i>Thu chuyển nguồn</i>					
V	<i>Thu kết dư ngân sách năm trước</i>					
VI	<i>Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện</i>	2.917.000	729.000	198.000	25,0	368,2
*	Bổ sung cân đối	2.917.000	729.000	198.000	25,0	368,2
*	Bổ sung có mục tiêu					
*	Bổ sung khác					
VII	<i>Thu quản lý qua ngân sách</i>	0	0	0		
*	Ghi thu xây dựng cơ sở hạ tầng		0	0		
*	Ghi thu quỹ an ninh quốc phòng					
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.587.000	1.375.685	1.115.316	24,6	123,3
1	Chi cho giáo dục - đào tạo nghề	144.000	42.057	4.930	29,2	853,1
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ					
3	Chi Y tế	30.000	838	1.522	2,79	55,1
4	Chi văn hóa, thông tin					
5	Chi phát thanh, truyền thanh					
6	Chi thể dục thể thao	25.000				
7	Chi bảo vệ môi trường					
8	Chi các hoạt động kinh tế					
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.206.000	1.301.790	1.092.644	25,01	119,1
10	Chi cho công tác xã hội	4.000	4.000		100,00	
11	Chi khác	27.000	27.000	16.220	100,00	166,5
12	Dự phòng ngân sách	151.000				
13	Ghi chi XDCSHT					
14	Ghi chi quỹ an ninh quốc phòng		0			

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 03 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023	ƯỚC THỰC HIỆN 03 THÁNG NĂM 2023	SỐ SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	5.587.000	1.552.563	0,278
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	920.000	237.951	0,259
	Phí lệ phí	70.000	9.650	0,138
	Lệ phí môn bài	180.000	183.900	
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	140.000	44.401	0,317
	Thuế tài nguyên	3.000		
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	27.000		
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	500.000	74.190	
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	1.730.000	585.612	0,339
	Lệ phí trước bạ nhà, đất			
	Thuế Giá trị gia tăng	1.280.000	378.433	0,296
	Thuế thu nhập cá nhân	450.000	207.179	
3	Thu bổ sung	2.917.000	729.000	0,250
	- Thu bổ sung cân đối	2.917.000	729.000	0,250
	- Thu bổ sung có mục tiêu			
	- Thu bổ sung khác			
4	Thu khác ngân sách (thu tại phường)	20.000		0,000
5	Thu kết dư			
6	Thu quản lý qua ngân sách			
II	TỔNG SỐ CHI	5.587.000	1.375.685	0,246
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	5.436.000	1.375.685	0,253
3	Dự phòng	151.000		0,000
4	Chi quản lý qua ngân sách			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 3 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		ƯỚC THỰC HIỆN 03 THÁNG NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	17.157.000	5.587.000	2.279.322	1.626.753	0,13	0,29
I	Các khoản thu 100%	940.000	940.000	312.141	312.141	0,33	0,33
	Phí, lệ phí	70.000	70.000	9.650	9.650	0,14	0,14
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	140.000	140.000	44.401	44.401	0,32	0,32
	Lệ phí môn bài	180.000	180.000	183.900	183.900	1,02	1,02
	Lệ phí trước bạ	500.000	500.000	74.190	74.190		
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	27.000	27.000				
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Thuế tài nguyên	3.000	3.000				
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác ngân sách	20.000	20.000	-		-	-
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	13.300.000	1.730.000	1.238.181	585.612	0,09	0,34
1	Các khoản thu phân chia	10.300.000	1.280.000	1.031.002	378.433	0,10	0,30
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	7.100.000		652.569		0,09	
	- Thuế TTĐB						
	- Thuế GTGT	3.200.000	1.280.000	378.433	378.433	0,12	0,30
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	3.000.000	450.000	207.179	207.179	0,07	
	- Thuế Thu nhập cá nhân	3.000.000	450.000	207.179	207.179	0,07	
	...						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	2.917.000	2.917.000	729.000	729.000	0,25	0,25
	- Thu bổ sung cân đối	2.917.000	2.917.000	729.000	729.000	0,25	0,25
	- Thu bổ sung có mục tiêu						
	- Thu bổ sung khác						
VII	Thu quản lý qua ngân sách	0	0	0	0	0	0
	Ghi thu xây dựng cơ sở hạ tầng						

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC 3 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN 3 THÁNG			THỰC HIỆN 3 THÁNG NĂM 2023		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	125.120.000	36.800.000,00	88.320.000	125.120.000	36.800.000	88.320.000
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	125.120.000	36.800.000,00	88.320.000	125.120.000	36.800.000	88.320.000
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	8.305.000		8.305.000	8.305.000		8.305.000
Quỹ chăm sóc người cao tuổi	18.090.000	800.000	17.290.000	18.090.000	800.000	17.290.000
Quỹ khuyến học	16.610.000		16.610.000	16.610.000		16.610.000
Quỹ hoạt động VN-TT	58.135.000	19.000.000	39.135.000	58.135.000	19.000.000	39.135.000
Quỹ vì người nghèo	16.810.000	17.000.000,00	(190.000)	16.810.000	17.000.000,00	(190.000)
Quỹ phòng chống thiên tai	7.170.000		7.170.000	7.170.000		7.170.000
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 3 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị: Nghìn đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/3/2023	Giá trị đã thanh toán đến 31/3/2023	
		Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân		Trong đó năm 2022	Trong đó năm 2023 giải ngân tính đến ngày 31/3/2023
TỔNG SỐ			1.044.759	1.044.759	-	600.000		
1. Công trình chuyển tiếp					-		-	-
2. Công trình khởi công mới			1.044.759	1.044.759	-	600.000		
Công trình: Cải tạo nâng cấp vỉa hè khu vực trung tâm hội nghị thành phố và đường Nguyễn Viết Xuân	01/2023	Số 739/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	537.332	537.332		300.000		
Công trình: Cải tạo nâng cấp vỉa hè khu vực đường Nguyễn Trung Trực, đường Trường Trinh và đường Hoàng Hoa Thám	01/2023	Số 740/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	507.427	507.427		300.000		
Trong đó: hoàn thành trong năm								

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

Số: 03 /BB-UBND

P. Trần Phú, ngày 10 tháng 5 năm 2023

BIÊN BẢN

**“V/v kết thúc niêm yết công khai
dự toán thu, chi ngân sách phường năm 2023”**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Biên bản số 02/BB-UBND ngày 05/4/2023 của UBND phường Trần Phú về việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước quý 1 năm 2023.

Hôm nay vào hồi 16 giờ 10 phút ngày 10/05/2023 tại UBND phường Trần Phú.

Thành phần gồm:

- | | |
|-------------------------|--|
| 1. Ông Tạ Quang Hạnh | Chức vụ: chủ tịch UBND phường |
| 2. Bà Lâm Thị Huệ | Chức vụ: Phó chủ tịch HĐND phường |
| 3. Ông Phạm Ngọc Hà | Chức vụ: Công chức Tài chính – kế toán |
| 4. Bà Nguyễn Thị Nguyên | Chức vụ: Công chức văn phòng thống kê |

Thông nhất Nội dung: Tiến hành lập biên bản kết thúc niêm yết việc công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước quý 1 năm 2023

Trong 30 ngày làm việc từ ngày 10/4/2023 đến 10/5/2023, UBND phường Trần Phú đã tiến hành niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước quý 1 năm 2023 tại bảng niêm yết công khai UBND phường, UBND phường không nhận được bất cứ đơn thư, kiến nghị gì về tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường quý I năm 2023 của các tổ chức và công dân trên địa bàn phường.

Biên bản lập xong hồi 16 giờ 20 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua

Người lập

Phạm Ngọc Hà

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Tạ Quang Hạnh